**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
---

# BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 452/AEON/2026

## I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm.

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM.**

Địa chỉ: Số 30, đường Tân Thắng, Phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (028) 6288 7711 Fax:

E-mail: qc@aeon.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0311241512

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: ..... Ngày Cấp/Nơi cấp: .....

(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

## II. Thông tin về sản phẩm.

1. Tên sản phẩm: **NƯỚC QUÝT**

2. Thành phần: Nước, nước ép trái cây quýt cô đặc (8,2%), đường.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 3 ngày kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách đóng gói: 300 ml/chai, hoặc quy cách đóng gói khác tùy theo nhu cầu thị trường và được thể hiện rõ trên nhãn sản phẩm.

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trong chai nhựa PET và đậy bằng nắp nhựa HDPE hoặc sử dụng chất liệu bao bì khác bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản phẩm của: Công ty TNHH AEON Việt Nam.

Địa chỉ cơ sở sản xuất:

- Sản xuất tại các chi nhánh, địa điểm sau:
  - Trung tâm mua sắm AEON - Tân Phú Celadon, địa chỉ: Số 30, đường Tân Thắng, Phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
  - Công ty TNHH AEON Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương, địa chỉ: Số 01, đường Đại Lộ Bình Dương, khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
  - Công ty TNHH AEON Việt Nam - Chi nhánh Long Biên, địa chỉ: Số 27, đường Cổ Linh, Phường Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.



Văn bản này được xác thực tại http://eoffice.aeon.com.vn/ với số định danh: AEON.2026.2250

- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: Số 01, đường số 17A, khu phố 27, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Địa điểm kinh doanh Hà Đông, địa chỉ: Trung tâm thương mại Aeonmall Hà Đông, Tổ dân phố Hoàng Văn Thụ, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng, địa chỉ: Số 10 đường Võ Nguyên Giáp, Phường An Biên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Địa điểm kinh doanh The Nine, địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà hỗn hợp GP Tower, Số 9 đường Phạm Văn Đồng, Phường Phú Diễn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam – Địa điểm kinh doanh Thành phố Mới Bình Dương, địa chỉ: Tầng 1, Trung tâm mua sắm SORA gardens SC, lô C19, Đại Lộ Hùng Vương, Phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Địa điểm kinh doanh AEON Nguyễn Văn Linh, địa chỉ: BF- 01, Tầng Hầm 1, 101 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Địa điểm kinh doanh AEON Tạ Quang Bửu, địa chỉ: Lô L1 - 09 tại Tầng 1 và Lô L2 - 11, 12A, 12B tại tầng 2, 547 - 549 Tạ Quang Bửu, Phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Chi nhánh Thừa Thiên Huế, địa chỉ: Số 08 Võ Nguyên Giáp, Phường An Cựu, Thành phố Huế, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Địa điểm kinh doanh Xuân Thủy, địa chỉ: Tầng 1, 2, 3, Số 122 - 124 đường Xuân Thủy, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Chi nhánh Long An, địa chỉ: Số 84 tuyến tránh quốc lộ 1, KP Bình Cư 3, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Địa điểm kinh doanh Văn Giang, địa chỉ: Lô L1-01-05, Tầng 1 và Lô L2-42-43, Tầng 2, Trung tâm thương mại Vincom Mega Mall Ocean City, Khu đô thị sinh thái Dream City, Xã Nghĩa Trụ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng, địa chỉ: Tầng 1 và tầng 2, Trung Tâm Cao Ốc Phức Hợp Nguyễn Kim, số 46 đường Điện Biên Phủ, Phường Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam – Địa điểm kinh doanh AEON Midori Park, địa chỉ: Công trình Thương mại - Dịch vụ H8 mở rộng, Lô H8, Khu đô thị mới thuộc khu liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ - Đô thị tỉnh Bình Dương, Phường Bình Dương, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương, địa chỉ: Thửa đất số 503 và 965, Phường Thạch Khôi, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa, địa chỉ: Tầng hầm, tầng 1, 2, 3, Trung tâm thương mại AEON MALL Thanh Hóa, Lô 16 - Khu đô thị Nam thành phố Thanh Hóa, Phường Quảng Phú, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam.



Văn bản này được xác thực tại http://eoffice.aeon.com.vn/ với số định danh: AEON.2026.2250

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** *(nhãn dự thảo đính kèm)*

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm.**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: QCVN 6-2: 2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: QCVN 8-1: 2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- Thông tư số 24/2019/TT-BYT: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm (hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BYT).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 10 năm 2026*

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

*(Ký tên, đóng dấu)*

M.S.D.N: 0311...512 CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**NGUYỄN THỊ DUY XUÂN**



Văn bản này được xác thực tại http://eoffice.aeon.com.vn/ với số định danh: AEON.2026.2250

## MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ THẢO

CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM
Số 30, đường Tân Thắng, Phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Sản xuất tại (*):
**NƯỚC QUÝT**
Thành phần: Nước, nước ép trái cây quýt cô đặc (8,2%), đường.
Thành phần dinh dưỡng trong 100 ml: Năng lượng: 34 kcal; Carbohydrat: 8,46 g; Natri: 3,89 mg; Đường tổng số: 7,77 g
*Hàm lượng dinh dưỡng không thấp hơn 70% giá trị ghi trên nhãn.*
Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng trực tiếp sau khi mở bao bì.
Lưu ý: Không sử dụng khi có dấu hiệu hư hỏng.
Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nhiệt độ từ 0-10 °C
Thể tích thực: ml
NSX:
HSD: 3 ngày kể từ ngày sản xuất.

*(*) Mục "Sản xuất tại" trên nhãn sẽ ghi rõ tên và địa chỉ của cơ sở trực tiếp sản xuất sản phẩm, tương ứng với danh sách đã liệt kê tại Phần II mục 5.*



Văn bản này được xác thực tại http://eoffice.aeon.com.vn/ với số định danh: AEON.2026.2250

# PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

**CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM**
Số 30 , Đường Tân Thắng, Phường Tân Sơn Nhì
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
**Mã số PO của khách hàng :** X4GD2511030040-HN-KA

**Mã số mẫu : 743-2025-00213451**

**Mã số EoI :** 005-32410-585995
**Tên mẫu / Tên sản phẩm :** NƯỚC QUÝT
**Nhiệt độ mẫu :** 7.5 °C
**Mô tả mẫu :** Mẫu thành phẩm
**Ngày nhận mẫu :** 03/11/2025 **Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :** 12/11/2025
**Thời gian kiểm nghiệm :** 03/11/2025 - 12/11/2025

| STT | CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM | ĐƠN VỊ | PHƯƠNG PHÁP THỬ | KẾT QUẢ |
|---|---|---|---|---|
| 1 | VWL74 VW **Năng lượng (Bao gồm xơ dinh dưỡng)** | kcal/ 100 ml | FAO 2003 77 | **34** |
| 2 | VW066 VW (a) **Protein** | g/ 100 ml | TCVN 10034:2013 | **Không phát hiện (LOD=0.1)** |
| 3 | VWWS6 VW **Carbohydrat (không bao gồm xơ dinh dưỡng)** | g/ 100 ml | FAO Food and Nutrition paper 77 Chapter 2/section 2.3:2003 | **8.46** |
| 4 | VW081 VW (a) **Béo tổng** | g/ 100 ml | N79-R-RD1-TP-9756 (Tham khảo TCVN 8136:2009) | **Không phát hiện (LOD=0.1)** |
| 5 | VD157 VD (a) **Xơ Dinh Dưỡng** | g/ 100 ml | AOAC 991.43 | **Phát hiện vết(<0.2)** |
| 6 | VD279 VD (a) **Natri (Na)** | mg/ 100 ml | EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23) | **3.89** |
| 7 | VDIUS VD (a) **Đường tổng** | g/ 100 ml | EVN-R-RD-2-TP-3482 (Tham khảo TCVN 4594:1988) | **8.09** |
| 8 | VD4P0 VD (a) **Đường tổng** | g/ 100 ml | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20) | **7.77** |
| 9 | VD4P0 VD (a) **Sucrose** | g/ 100 ml | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20) | **3.72** |
| 10 | VD4P0 VD (a) **Fructose** | g/ 100 ml | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20) | **2.03** |
| 11 | VD4P0 VD (a) **Glucose** | g/ 100 ml | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20) | **2.01** |
| 12 | VD4P0 VD (a) **Lactose** | g/ 100 ml | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20) | **Không phát hiện (LOD=0.15)** |
| 13 | VD4P0 VD (a) **Maltose** | g/ 100 ml | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20) | **Không phát hiện (LOD=0.15)** |
| 14 | VW006 VW (a) **Tổng số vi sinh vật hiếu khí** | cfu/ ml | ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022 | **Không phát hiện (LOD=1)** |

# PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2025-00213451

| STT | CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM | ĐƠN VỊ | PHƯƠNG PHÁP THỬ | KẾT QUẢ |
|---|---|---|---|---|
| 15 | VW016 VW (a) *Coliforms* | cfu/ ml | TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006) | Không phát hiện (LOD=1) |
| 16 | VW007 VW (a) *Escherichia coli* | cfu/ ml | TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001) | Không phát hiện (LOD=1) |
| 17 | VW00H VW (a) *Staphylococcus aureus* | cfu/ ml | ISO 6888-1:2021/ Amd 1:2023 | Không phát hiện (LOD=1) |
| 18 | VW013 VW (a) *Clostridium perfringens* | cfu/ ml | ISO 15213-2:2023 | Không phát hiện (LOD=1) |
| 19 | VWGY6 VW **Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc** | cfu/ ml | N79-R-RD2-TP-30102 (Tham khảo. AOAC 2014.05) | Không phát hiện (LOD=1) |
| 20 | VW008 VW (a) *Faecal streptococci* | cfu/ ml | N79-R-RD2-TP-15757 (Tham khảo TCVN 6189-2:2009 (ISO 7899-2:2000)) | Không phát hiện (LOD=1) |
| 21 | VW010 VW (a) *Pseudomonas aeruginosa* | cfu/ ml | N79-R-RD2-TP-15756 (Tham khảo ISO 16266:2006) | Không phát hiện (LOD=1) |
| 22 | VD070 VD (a) **Patulin** | µg/ l | EVN-R-RD-1-TP-5629 (Tham khảo AOAC 2000.02) | Không phát hiện (LOD=5) |
| 23 | VW076 VW **Chì (Pb)** | mg/ l | AOAC 2015.01 | Không phát hiện (LOD=0.01) |

Phát hiện vết: kết quả ≥ LOD và < LOQ.
LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp.

Ký tên

Trần Thị Mỹ Dung
Giám Đốc Chi Nhánh Miền Bắc

M.S.D.N:0311626886-C.T.T.N.H CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 15/10/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 15/10/2026.

# PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

**Ghi chú giải thích**

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thoả thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,…) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

(*Kết quả này thay cho kết quả số AR-25-VD-218568-01/743-2025-00213451, xuất ngày 18/11/2025; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)

# PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

**CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM**
Số 30 , Đường Tân Thắng, Phường Tân Sơn Nhì
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
**Mã số PO của khách hàng :** X4GD2610150351-HN-KA

**Mã số mẫu : 743-2026-00285172**

**Mã số EoI :** 005-32410-968651
**Tên mẫu / Tên sản phẩm :** NƯỚC QUÝT
**Mô tả mẫu :** Mẫu đựng trong chai nhựa
**Ngày nhận mẫu :** 15/10/2026 **Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :** 22/10/2026
**Thời gian kiểm nghiệm :** 19/10/2026 - 22/10/2026

| STT | CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM | ĐƠN VỊ | PHƯƠNG PHÁP THỬ | KẾT QUẢ |
|---|---|---|---|---|
| 1 | VD3PB VD (a) **Piperonyl butoxid** | mg/l | EN 15662:2018 | **Không phát hiện (LOD=0.003)** |

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

**Ký tên**

Trần Thị Mỹ Dung
Giám Đốc Chi Nhánh Miền Bắc

CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 22/10/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 22/10/2026.

**Ghi chú giải thích**

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.
Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thoả thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.
Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải https://cdnmediaassets.eurofins.com/eurofins-apac/media/ijkamhke/cvn001-gts-vnm-202601.pdf .
Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.
Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,…) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.
(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.